

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV. - Địa chỉ: Số 38, Tổ 15, Khu 1B, phường Cửa Ông - Tỉnh Quảng Ninh. - Số điện thoại: 02033.968.198; Số fax: 02033.936.830.
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: Thuê ngoài đào lò, chống xén, đổ bê tông hạng mục công trình chuẩn bị sản xuất mức -350 và mức -170- Khu mỏ Khe Chàm II-IV - Công ty than Hạ Long – TKV.
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại Khu mỏ Khe Chàm II-IV - Công ty than Hạ Long - TKV và được xác định trong Bản vẽ số KC48/HCCCL-KCM ngày 27 tháng 05 năm 2025, KC46/HCCCL-KCM ngày 27 tháng 05 năm 2025, KC47/HCCCL-KCM ngày 27 tháng 05 năm 2025, KC51/HCCCL-KCM-THL ngày 28/05/2025, KC52/HCCCL-KCM-THL ngày 28/5/2025; KC50/HCCCL-KCM-THL ngày 28/5/2025; KC50/HCCCL-KCM ngày 30/6/2025.
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: 330 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 330 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: Theo biên bản bàn giao mặt bằng.
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ___ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].
E-ĐKC 1.29	Tư vấn giám sát là: Công ty than Hạ Long - TKV. - Địa chỉ: Số 38, Tổ 15, Khu 1B, phường Cửa Ông - Tỉnh Quảng Ninh. - Số điện thoại: 02033.968.198; Số fax: 02033.936.830.
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: ___ [<i>Chủ đầu tư điền</i>]

E-ĐKC 2.3(i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Văn bản thông báo trúng thầu; b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng; c) Điều kiện chung của hợp đồng; d) Hồ sơ mời thầu của bên giao thầu; đ) Các bản vẽ thiết kế và các chỉ dẫn kỹ thuật; e) Hồ sơ dự thầu của bên nhận thầu; g) Biên bản đàm phán hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng; h) Các phụ lục của hợp đồng; i) Các tài liệu khác có liên quan
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 20 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p>
E-ĐKC 8.2(d)	<p>Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.</p>
E-ĐKC 8.8(a)	<p>Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 10 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường</p>
E-ĐKC 8.11	<p>Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: ____ [ghi số ngày]/ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.</p>

E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ:_____ [<i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT</i>].
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng.
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ_____ [<i>ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)</i>].
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu, bảo hiểm công trình....
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình 365 ngày, kể từ ngày hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Khu mỏ Khe Chàm II-IV phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Theo biên bản bàn giao mặt bằng.
E-ĐKC 27.2	<p>1. Thời gian để tiến hành hòa giải 90 ngày.</p> <p>2. Giải quyết tranh chấp:</p> <p>2.1 Khi giải quyết các tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng xây dựng, các bên phải tuân thủ nguyên tắc và trình tự giải quyết tranh chấp hợp đồng xây dựng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tôn trọng các thỏa thuận hợp đồng và các cam kết trong quá trình thực hiện hợp đồng, bảo đảm bình đẳng và hợp tác; + Các bên hợp đồng có trách nhiệm tự thương lượng giải quyết tranh chấp. Trường hợp các bên hợp đồng không tự thương lượng được thì tranh chấp được giải quyết thông qua hòa giải, trọng tài thương mại hoặc tòa án theo quy định của pháp luật. <p>2.2 Trường hợp các bên tham gia hợp đồng có thỏa thuận giải quyết tranh chấp hợp đồng thông qua hòa giải được thực hiện bởi cơ</p>

	<p>quan, tổ chức hoặc một, một số cá nhân chuyên gia (gọi chung là ban xử lý tranh chấp), khi đó việc xử lý tranh chấp hợp đồng thông qua ban xử lý tranh chấp được quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban xử lý tranh chấp có thể được nêu trong hợp đồng tại thời điểm ký kết hoặc thiết lập sau khi có tranh chấp xảy ra. Số lượng thành viên ban xử lý tranh chấp do các bên tự thỏa thuận. Thành viên ban xử lý tranh chấp phải là người có trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung tranh chấp, kinh nghiệm trong vấn đề giải quyết tranh chấp hợp đồng và hiểu biết về các quy định pháp luật liên quan đến hợp đồng xây dựng. - Trong thời hạn hai mươi tám (28) ngày kể từ ngày các bên nhận được kết luận hòa giải của ban xử lý tranh chấp, nếu một bên không đồng ý kết luận hòa giải của ban xử lý tranh chấp thì có quyền phản đối và các tranh chấp này sẽ được giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án theo quy định của pháp luật; trường hợp quá thời hạn nêu trên không bên nào phản đối kết luận hòa giải thì coi như các bên đã thống nhất với kết luận hòa giải. Khi đó, các bên phải thực hiện theo kết luận hòa giải. - Chi phí cho ban xử lý tranh chấp được tính trong giá hợp đồng xây dựng và do mỗi bên hợp đồng chịu một nửa, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày khởi công: <i>Theo biên bản bàn giao mặt bằng.</i> - Ngày hoàn thành dự kiến: <i>330 ngày.</i>
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng <i>10 ngày</i> từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	<p>Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: <i>1 tháng 1 lần.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư sẽ không nghiệm thu nếu nhà thầu nộp muộn bản đồ đường lò thi công chi tiết hoặc quyết toán tháng trước
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: thiên tai, lũ lụt, chiến tranh, các công việc xử lý phần ngầm, các công việc phát sinh ngoài hợp đồng.....
C. Quản lý chất lượng	

E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Máy xúc (máy cào đá); Quạt gió cục bộ 30x2kw; Quạt gió cục bộ 22x2kw; Máy khoan khí nén; Băng tải phục vụ thi công, Tời thuyền; Máy bơm nước <30m ³ /h; Máy thủy bình; Máy kinh vĩ; Máy khoan khí nén; Dụng cụ, thiết bị kiểm tra tại hiện trường: kiểm tra nồng độ khí CH ₄ , tốc độ gió, CO, nhiệt độ không khí... Nhà thầu cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Theo đơn giá điều chỉnh
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Không được trượt giá
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: <i>Không tạm ứng.</i>
E-ĐKC 44.1	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>a. Thanh toán được thực hiện theo khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu hàng tháng nhân với đơn giá trong hợp đồng.</p> <p>b. Số lần thanh toán: 01 tháng/1 lần. Quyết toán giai đoạn 1 tháng/lần</p> <p>c. Thời hạn thanh toán:</p> <p>Bên giao thầu sẽ thanh toán cho nhà thầu trong vòng 14 ngày, kể từ ngày chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của nhà thầu.</p>
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: được phép áp dụng điều chỉnh thuế. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 46.1	<p>Phản tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là:</p> <p>+ 5% để bảo hành công trình nếu nhà thầu bảo lãnh bằng tiền mặt. Số tiền này sẽ được thanh toán nếu nhà thầu nộp bảo lãnh của Ngân hàng</p>

E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Không áp dụng.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng..
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: Nếu tiến độ thực hiện bị chậm do lỗi của nhà thầu gây ra thì cứ mỗi 01 tuần chậm tiến độ thì nhà thầu bị phạt 0,5% phần giá trị hợp đồng, nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: không áp dụng
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: Theo biên bản bàn giao đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: + Cho đến khi hết thời gian bảo hành công trình; + Nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ khác với chủ đầu tư và theo quy định của pháp luật.....
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 30 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.

